

Bản án số: 169/2020/HS-ST
Ngày 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/HSST-QĐ ngày 03/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2020/HSST-QĐ ngày 24/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2020/HSST-QĐ ngày 21/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2020/HSST-QĐ ngày 08/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Mạnh L1 (tên gọi khác: L đ), sinh năm 1987, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Số 808/5/3/8, khu phố B, phường H B Ph, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 105/10 khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Mạnh C, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1945; bị cáo có 05 anh ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1985; bị cáo có vợ tên Trần Thị Phương Th, sinh năm 1987; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/02/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã D A (thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2020/HS-ST; bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến ngày 13/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định về việc bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê Chí L (tên gọi khác: L Ph), sinh năm 1996, tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Tiểu khu M, khu phố B, phường S Tr, thị xã K A, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 218 đường L Th K, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề

nghiệp: Bóc xếp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Anh Nh, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1952; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1984; bị cáo có vợ tên HKHUI ML, sinh năm 1993, có 01 con ruột sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến ngày 06/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định về việc bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Mai Văn A, sinh năm 1994; thường trú: Thôn B T Đ, xã T N, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: KDC H L, khu phố T H, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1971 và ông Mai Văn C, sinh năm 1993; cùng thường trú: Thôn B T Đ, xã T N, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; thường trú: Thôn Tr Đ, xã Qu Y, huyện Qu X, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 124, đường số B, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Lê Như Mạnh C, sinh năm 1998; thường trú: Ấp Ph Qu, xã Ph L, huyện T Ch, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 86/16 khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1996; thường trú: Số 15/18 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Ông Trương Văn Th, sinh năm 1997; thường trú: Thôn V Ph, xã Th M, huyện Th Th, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 512/9B khu phố T L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

6. Ông Võ Mạnh L, sinh năm 1995; thường trú: Số 172 khối S, thị trấn R Th, huyện Đ S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 105/10 khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1989; thường trú: Thôn B Gi, xã Đ Đ, huyện K Th, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số 14/7 khu phố B Ph, phường B Nh, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

8. Ông Trần Hữu T, sinh năm 1993; thường trú: Số 85A khu phố T H, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995; thường trú: Thôn T Th, xã V N, huyện Gi B, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở: chỗ ở: Tổ 83B, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1993; thường trú: Tiểu khu H Nh, thị trấn N C, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Lữ đoàn HL, số HB đường Đ Kh, phường T H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân các bị cáo Vũ Mạnh L1, Lê Chí L và các anh Trần Hữu T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Xuân Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 là bạn bè quen biết với Mai Văn A. Ngày 06/5/2019, Mai Văn A vay 20.000.000 đồng của Vũ Mạnh L1 với lãi suất 30% / tháng, ngày 07/5/2016, Vũ Mạnh L1 đứng ra bảo lãnh cho Mai Văn A mượn của H 20.000.000 đồng với lãi suất 30%/ tháng, H1 20.000.000 đồng với lãi suất 10%/ tháng . Còn đối với Lê Chí L cho Mai Văn A mượn 50.000.000 đồng, mỗi tháng A đưa cho L 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, A mượn của T 70.000.000 đồng, Tuấn A 30.000.000 đồng và Ph 10.000.000 đồng không có lãi suất để kinh doanh quần áo. Đến ngày 10/6/2019, Vũ Mạnh L1, Lê Chí L, Nguyễn Văn H biết được A mượn tiền không kinh doanh mà tiêu xài cá nhân nên bàn bạc kêu A đến phòng trọ của Vũ Mạnh L1 để nói chuyện và lấy lại tiền đã cho A vay mượn. Đến khoảng 20 giờ ngày 11/6/2019, Lê Chí L điện thoại kêu Mai Văn A chở đến phòng trọ của Vũ Mạnh L1 tại địa chỉ số 105/10 khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để nói chuyện về tiền vay nợ. Khi đến phòng trọ của Vũ Mạnh L1 gồm có H, Lê Như Mạnh C, Vũ Mạnh L, Tuấn L (chưa rõ nhân thân lai lịch), lúc này Vũ Mạnh L1 kêu ra quán cà phê “Ng S” cách phòng trọ khoảng 10 mét để nói chuyện, tại quán cà phê thì có thêm T, H và Phạm Xuân Đ. Lúc này Vũ Mạnh L1 yêu cầu A trả tiền cho mình và Lê Chí L, H, T, Tuấn A, Ph với tổng số tiền là 220.000.000 đồng, thì Mai Văn A xin thời gian để trả tiền nhưng cả nhóm không đồng ý mà yêu cầu phải trả ngay. Do bức tức nên H dùng tay đánh vào mặt Văn A 02 cái thì được T và Đ can ngăn. Do bị đánh nên Văn A nói dối kêu Vũ Mạnh L1, Lê Chí L và cả nhóm về nhà mẹ ruột của Mai Văn A là bà Lê Thị L địa chỉ ấp B B, xã L H, huyện B B, tỉnh Bình Dương để lấy sổ đỏ vay tiền trả nợ thì tất cả đồng ý. Sau đó, H thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu Innova màu trắng (không rõ biển số) với giá 700.000 đồng của anh Th (chưa rõ nhân thân lai lịch), anh Th điều khiển xe chở Vũ Mạnh L1, Lê Chí L, T, Đ, Tuấn A, Tuấn L và Mai Văn An đến nhà bà Lê Thị L. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm đến gặp bà L nói chuyện, tuy nhiên bà L nói không có tiền nên Lê Chí L nắm cổ áo của Văn A đẩy lên xe để đem về phòng trọ của Vũ Mạnh L1, trên đường đi thì Tuấn L có dùng tay đánh Mai Văn A 01 cái. Khi đến phòng trọ của Vũ Mạnh L1 thì Vũ Mạnh L1 nói “ Bây giờ mẹ mày không đứng ra giải quyết, thì mày viết cho tui tao giấy nợ tiền ” còn Lê Chí L nói “nêu mày không có tiền thì mày tự đi bán thận mà trả” và có dùng tay đánh vào mặt Mai Văn A 01 cái, lúc này Vũ Mạnh L1 lấy giấy ra cho Văn A viết giấy nợ số tiền 220.000.000 đồng bao gồm Mai Văn A mượn của Vũ Mạnh L1 số tiền 20.000.000 đồng, Lê Chí L số tiền 50.000.000 đồng, T số tiền 70.000.000 đồng, Tuấn A số tiền 30.000.000 đồng, Ph 10.000.000 đồng, H số tiền 20.000.000 đồng và H1 20.000.000 đồng. Sau khi viết giấy nợ xong thì T là người ký chứng kiến, Vũ Mạnh L là người giữ giấy nợ, (hiện không thu hồi được giấy viết nợ). Tiếp đó Vũ Mạnh L1 nói với Lê Chí L giữ Văn A lại khi nào người nhà đưa tiền xuống trả nợ thì sẽ cho Văn A về thì Lê Chí L đồng ý . Lúc này Lê Chí L, T và Đ đi về, trong phòng trọ gồm có Tuấn A đã nằm ngủ, Văn A, Vũ Mạnh L1 kêu Tuấn L khóa cửa lại không cho Văn A về .

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, Vũ Mạnh L điện thoại cho H nói đang giữ Văn A tại phòng trọ, đợi mẹ Văn A mang 50.000.000 đồng đến, đồng thời nhờ H nhận tiền giùm thì H đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày thì H1 đến phòng trọ của Vũ Mạnh L1 thấy Văn A nên H1 yêu cầu Văn A viết 02 giấy nợ với số tiền là 45.000.000 đồng và 55.000.000 đồng và Tuấn L là người ký vào giấy với vai trò chứng kiến, do tính nhầm số tiền nợ nên H1 đã xé bỏ 02 tờ giấy viết nợ. Khoảng 11 giờ 30

phút cùng ngày thì C tới phòng trọ của Vũ Mạnh L1, tại đây C có dùng tay, chân, tua vít đánh Văn A . Đến 13 giờ cùng ngày thì có H đi cùng với Trương Văn Th, tên Hóa, M (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến tại đây H có dùng tay chân đánh Văn A và sau đó bỏ về.

Khoảng 16 giờ cùng ngày mẹ ruột và em trai của Văn A là bà Lê Thị L và Mai Văn C tại quán cà phê “Ng S” thì gặp Vũ Mạnh L1, Tuấn L, H, C, T, Tuấn A, tại đây Vũ Mạnh L1 yêu cầu bà Loan trả trước 100.000.000 đồng nếu không đủ tiền thì phải trả thấp nhất là 80.000.000 đồng bà L nói hiện tại không có tiền và hẹn 19 giờ cùng ngày sẽ quay lại. Sau đó bà L và Mai Văn C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương trình báo.

Ngày 12/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương bắt giữ sau đó khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Vũ Mạnh L1 và Lê Chí L.

Đối với hành vi Vũ Mạnh L cho Văn A vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 30% vào ngày 06/5/2019 đến ngày 12/6/2019 tương đương số tiền lãi là 6.000.000 đồng; H1 cho vay 20.000.000 đồng với lãi suất 30%/ tháng vào ngày 07/5/2019 đến ngày 12/5/2019 tương đương số tiền lãi là 6.000.000 đồng; H cho vay 20.000.000 đồng với lãi suất 10%/ tháng từ ngày 07/5/2019 đến ngày 12/6/2019 tương đương số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi này Văn A chưa đóng, số tiền thu lợi chưa đủ 30.000.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Đối với bị hại Mai Văn A khai tên Tuấn L có kêu Vũ Mạnh L1 khóa cửa và cất giấu chìa khóa để giữ Văn A lại phòng trọ, L không thừa nhận, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của Tuấn L nên chưa có cơ sở xác định L có dấu hiệu đồng phạm về hành vi giữ người trái pháp luật, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi Vũ Mạnh L1 yêu cầu viết giấy nợ là để xác định số nợ thực do Văn A đã vay nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản.

Đối với Nguyễn Văn H, Lê Mạnh Như C, Lê Chí L dùng tay, chân tua vít đánh Mai Văn Anh do bức tức Văn A vay tiền không làm ăn mà tiêu xài cá nhân, nên chưa đủ cơ sở để xử lý về tội Cường đoạt tài sản, còn thương tích của Mai Văn A không yêu cầu xử lý.

Đối với các tên Tuấn Lê, Minh Mập, Thiện, Hùng chưa rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Vũ Mạnh L1 và Lê Chí L1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Mạnh L1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù và Lê Chí L từ 07 đến 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) tua vít và 01 (một) ổ khóa và chìa khóa là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 11/6/2019 tại địa chỉ số 105/10 khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Vũ Mạnh L1, Lê Chí L1 có hành vi bắt giữ bị hại Mai Văn Anh để giải quyết việc vay mượn tiền không trả.

[3] Như vậy, hành vi dùng vũ lực không chế để bắt, giữ trái ý muốn của bị hại của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số: 54/CT- VKS ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Vũ Mạnh L1, Lê Chí L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là gián đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự và là người lao động đồng thời các bị cáo đang nuôi con nhỏ nên cũng cần xem khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo Vũ Mạnh L trong quá trình điều tra phát hiện L phạm tội Đánh bạc, đã được Tòa án nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Đồng thời để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần áp dụng các Quyết định về việc bảo lãnh số: 18, 19/2020/HSST-QĐBL ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Vũ Mạnh L1, Lê Chí L.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) tua vít; 01 (một) ổ khóa và chìa khóa là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[9] Đối với hành vi Vũ Mạnh L1 cho Văn A vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 30% vào ngày 06/5/2019 đến ngày 12/6/2019 tương đương số tiền lãi là 6.000.000 đồng; H1 cho vay 20.000.000 đồng với lãi suất 30%/ tháng vào ngày 07/5/2019 đến ngày 12/5/2019 tương đương số tiền lãi là 6.000.000 đồng; H cho vay 20.000.000 đồng với lãi suất 10%/ tháng từ ngày 07/5/2019 đến ngày 12/6/2019 tương đương số tiền lãi là 2.000.000 đồng. Số tiền lãi này Văn A chưa đóng, số tiền thu lợi chưa đủ 30.000.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý; đối với bị hại Mai Văn A khai tên Tuấn L có kêu Vũ Mạnh L khóa cửa và cất giấu chìa khóa để giữ Văn A lại phòng trọ, L không thừa nhận, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của Tuấn L nên chưa có cơ sở xác định L có dấu hiệu đồng phạm về hành vi giữ người trái pháp luật, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau; đối với hành vi Vũ Mạnh L1 yêu cầu viết giấy nợ là để xác định số nợ thực do Văn A đã vay nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản; đối với Nguyễn Văn H, Lê Mạnh Như C, Lê Chí L dùng tay, chân tua vít đánh Mai Văn A do bức tức Văn A vay tiền không làm ăn mà tiêu xài cá nhân, nên chưa đủ cơ sở để xử lý về tội Cường đoạt tài sản, còn thương tích của Mai Văn A không yêu cầu xử lý và đối với các tên Tuấn L, Minh M, Th, H chưa rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Mạnh L1 và Lê Chí L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh L 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương thành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến ngày 13/9/2019.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Chí L 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến ngày 06/12/2019.

Tiếp tục áp dụng các Quyết định về việc bảo lãnh số: 18, 19/2020/HSST-QĐBL ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi Vũ Mạnh L1, Lê Chí L đi chấp hành án phạt tù.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tua vít; 01 (một) ổ khóa và chìa khóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Vũ Mạnh L1 và Lê Chí L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

